TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 673/2019/QĐST-HNGĐ	*Quận 8, ngày 23 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 623/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Trương Thị Phương H, sinh năm 1976; Địa chỉ: đường Dương T, phường M, Quận T, Thành phố H;

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1965; Địa chỉ: đường Dương T, phường M, Quận T, Thành phố H;

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trương Thị Phương H và ông Nguyễn Thành N (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 78/97, Quyển số 01 ngày 18/11/1997 tại Ủy ban nhân dân Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Phương Thục L, sinh ngày 19/4/1999 (trưởng thành) và trẻ tên Nguyễn Phương Thục U, sinh ngày 01/8/2003; Giao trẻ U cho bà H nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết;

Vì quyền lợi của trẻ, khi cần thiết cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được qui định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền xin thay đổi việc nuôi con, đóng góp phí tổn nuôi con. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự khai không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về án phí dân sự sơ thẩm: 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, bà H tự nguyện chịu toàn bộ nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng. Bà H được nhận lại 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số 0019792, ngày 07/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- UBND Phường 1, Quận 8;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

Bùi Thành Trung